

Chuyện Cũ Giờ Mới Kể

Song Thao



Có lẽ ít người biết tới nhạc sĩ Trần Văn Nhơn. Ông là người sanh ra và lớn lên tại Cầu Kho, Sài Gòn nhưng lại lưu lạc ra sống ở Hà Nội từ năm 1948 tới 1952. Sống cùng thời với các nhạc sĩ Trần Văn Lý, Võ Đức Thu, Lê Thương nhưng cái tên Trần Văn Nhơn đã rơi vào quên lãng mặc dù có thời gian ông là trưởng ban Việt Nhạc của Đài Phát Thanh Hà Nội. Ông là tác giả của hai bản nhạc nổi tiếng Hà Nội 49 và Sài Gòn Xa Hoa.

Không hiểu sao tới bây giờ tôi vẫn nhớ được ít câu trong bài **Sài Gòn Xa Hoa** mà tôi hay nghe ngao những ngày còn nhỏ. Có lẽ vì nét nhạc bắt được nhịp sống xô bồ của thành phố sống về đêm. Ngày đó, tôi còn bé tí sống ở Hà Nội đâu có biết Sài Gòn là chốn nao. Tôi vào tìm trong mạng lưới của bản Sài Gòn Xa Hoa nhưng không thấy, ngay cả thứ tình thông như trí tuệ nhân tạo cũng

chịu thua. Không có lời của bản nhạc nhưng tôi lại tìm thấy đĩa hát bài này của “tài tử Ngọc Bảo”. Chịu khó nghe, tôi ghi lại được một đoạn:

“Sài Gòn là viên ngọc trên châu của Á Đông, Sài Gòn là nơi người viễn khách thường lui tới, tựu điểm, trà đình, Đại Thế Giới, Kim Chung, nơi vui chôn xác con người đảo điên. Sài Gòn nơi từng bừng với lối sống xa hoa, là chốn người xót xa với kim tiền”.

Có lẽ nhạc điệu là lướt, dồn dập, nhộn nhịp trong điệu valse dập dùi khiến tôi say mê nên nhớ tới bây giờ. Bản nhạc nhắc tới hai chốn ăn chơi khét tiếng là Kim Chung và Đại Thế Giới. Khi tôi di cư vô Sài Gòn thì hai nơi này thuộc quyền kiểm soát của Bình Xuyên. Thực ra có tới ba nơi lận. Nơi thứ ba của hệ thống cơ sở ăn chơi của Bình Xuyên là khu Bình Khang trên đường Vĩnh Viễn.

Trong bài tùy bút của Nguyễn Đông A **“Sài Gòn-Chợ Lớn: Sông Bạc, Sông Nước và Những Người Đã Đi”** trên trang mạng Thế Kỷ Mới có đoạn viết về Đại Thế Giới:

“Rồi má kể về sông bài Đại Thế Giới. Giọng bà khi đó trở nên khác, cũng không hẳn là ngưỡng mộ, mà là cái giọng của người đã sống đủ gần với một điều gì đó nguy hiểm để hiểu nó, nhưng đủ xa để không bị nó cuốn đi. Sông bạc Đại Thế Giới được lập ra năm 1937, do tay trùm cờ bạc Ma Cao tên Lâm Giổng đứng ra điều hành, dưới sự bảo trợ ngầm của người Pháp. Nằm ở góc đường Võ Văn Kiệt – Nguyễn Tri Phương, Quận 5, nơi đây nhanh chóng trở thành “thời nam châm” hút hết các tay máu me đỏ đen từ khắp Sài Gòn, Chợ Lớn và cả miền Tây. Mỗi ngày, hàng triệu đồng Đông Dương đổ vào đây như nước lũ. Chính quyền bảo hộ chỉ việc thu thuế; mọi điều hành nằm trong tay dân anh chị. Bên trong sông bạc, không chỉ có bài bạc, còn có vũ trường, nhà hàng, phòng trà ca nhạc. Những ca nữ xinh đẹp trong bộ sườn xám thướt tha, cầm quạt che nửa mặt, cười khúc khích sau những bàn xí ngầu. Má tôi gọi họ là “xăm hồ ly”, một danh xưng nửa đùa nửa thật của dân Sài Gòn dành cho những cô gái làng chơi lai Tàu sang trọng. Nghe cái tên thôi đã thấy trong đó vừa có sự hấp dẫn, vừa có cái gì như mùi nguy hiểm lảng vảng không tan. Mỗi ngày, tiền thuế của Đại Thế Giới đóng cho chính phủ không dưới 500.000 đồng Đông Dương. Chưa kể các khoản chi ngầm cho quan chức, cảnh sát, và những tay anh chị hoạt động trong bóng tối. Đó là thứ quyền lực không cần tuyên ngôn, không cần nghi lễ, chỉ cần tiền và súng. Khi Bảy Viễn là thủ lĩnh Bình Xuyên, ông nhìn ra miếng bánh béo bở này, nên không chần chừ mà tìm cách nắm ngay lấy nó. Dưới thời Bảo Đại, Bảy Viễn dâng sông bạc cho Quốc trưởng, đổi lấy quyền kiểm soát cảnh sát và quân đội miền Nam. Một số năm, Đại Thế Giới trở thành địa bàn bất khả xâm phạm của Bình Xuyên. Không một thế lực nào có thể chen chân vào và cũng không ai dám thử. Thời hoàng kim ấy không kéo dài. Khi Ngô Đình Diệm lên nắm quyền, Bình Xuyên bị đánh bật khỏi Sài Gòn, sông bạc Đại Thế Giới bị dẹp bỏ”.

Bình Xuyên bị đánh dạt ra khỏi Sài Gòn vào tháng 4 năm 1955. Năm đó tôi đang học tại trường Chu văn An chuyển từ Hà Nội vào. Trường không có trụ sở, phải học nhờ tại trường Petrus Ký vào buổi chiều. Trường Petrus Ký có một khu nhà lầu dùng làm lưu xá cho học sinh đã bị lính Bình Xuyên trưng dụng làm trại lính. Sau khi Bình Xuyên rút lui ra khỏi Sài Gòn, ngôi nhà lầu được cấp cho trường Chu văn An làm trụ sở. Đám học sinh di cư chúng tôi được hưởng thành quả từ đại bại của đám Bình Xuyên. Bất chiến tự nhiên thành! Các cơ sở làm ăn của Bảy Viễn bị Tổng Thống Diệm dẹp hết. Sông bạc Kim Chung sau này sớm trở thành khu chợ Dân Sinh. Tác giả Nguyễn Đông A nói về khu Đại Thế Giới ngày nay.

“Ngày nay, khu Đại Thế Giới nằm im lìm bên đường Võ Văn Kiệt, hoang phế như một kẻ già nua bị người đời quên lãng. Sau một thời gian làm công viên nước, hoạt động từ năm 1999 đến tháng 1 năm 2020, nơi này bỏ hoang đã hơn năm năm. Cây cỏ um tùm phủ kín lối đi, tường vôi nứt nẻ, hồ bơi từng sầm uất giờ chỉ còn một vũng nước đen sì bốc mùi ẩm mốc. Khu sân khấu nổi, từng vang tiếng ca múa mỗi chiều Chủ nhật, nay cột bê tông bong tróc, cỏ dại mọc lán từng tấc. Cái công viên rộng 4.000 mét vuông ấy, từng gắn bó với bao thế hệ người thành phố, giờ trở thành một vùng đất không ai muốn nhận”.



Khu Bình Khang lại là một chuyện khác. Đây là nơi từng chôn vùi bao nhiêu cuộc đời thanh xuân của biết bao nhiêu thiếu nữ. Ngày đó nơi đây dập dìu khách làng chơi suốt ngày đêm đèn không bao giờ tắt. Tác giả Lê Bá Vận kể lại trên Việt Nam Thời Báo: “Khu Bình Khang mặt tiền có trở cổng lớn ra vào, có lính Bình Xuyên mũ bê rê xanh ngồi và đứng canh nghiêm chỉnh, không gây sợ hãi mà còn có cảm giác tin tưởng. Bên cạnh là một quầy bán vé (ticket), mỗi ticket giá 100 đồng. Cơ sở bán dâm, có bán vé vào cửa, thật độc đáo! Trong suốt thập niên 1950 giá cả sinh hoạt ổn định. 100 đồng lúc bấy giờ là một số tiền lớn đối với dân lao động nghèo. Giá một bữa cơm là 4-5 đồng ở hàng quán ăn bình thường. Tiền ăn ở trọ cho học sinh (sinh viên) là 400 đến 500 mỗi tháng tùy nhà cửa rộng hẹp. Đi học xa nhà, ăn ở trọ nhiều nơi như Sài Gòn hay Hà Nội thì tôi tất biết.

Có ticket cầm tay, khách vào cổng đi thẳng, chẳng ai gọi khám xét, hoặc trình giấy tờ. Qua một sân nhỏ bước vào ngôi nhà ngay chính giữa. Có nhiều cô gái trong căn phòng lớn. Năm sáu cô thấy khách chạy ủa đến tíu tít, khách vừa ngồi xuống ghế thì các cô kẻ nịu tay, người quạt vai, mời mọc, khó thoát thác. Các cô trông đều trẻ, đều trang điểm đẹp để sà sà ngang nhau, mỗi người một vẻ. Nhưng dù có người đẹp hơn hẳn, tài mao song toàn cỡ cô Kiều, đàn ca múa hát đều giỏi thì ở đây cũng vô dụng. ‘Cá đối bằng đầu’ giá cả đồng hạng, là ticket 100 đồng. Gặp lúc đông khách thì dám hết chọn? Vớ được một cô, khỏi chờ đợi là tốt rồi! Trao ticket cho một cô vừa ý, khách đi cùng nàng đến một dãy nhà kế cận, vào một căn phòng còn trống. Mở cửa thấy phòng khá rộng, ước độ 9-10 mét vuông, trang nhã, tươm tất, dù bày biện khá đơn sơ. Một giường đôi, có nệm gối vải trắng tinh, ngay ngắn, kê sát tường và có gần gương soi chạy dọc. Ngoài ra, trong phòng còn có một tủ gỗ thấp; có nhiều hộc chứa bao gối, khăn trải giường và một bồn lavabo rửa tay có đặt giỏ rác ở dưới. Thời lượng ngằm của ticket là nửa giờ. Khu Bình Khang này thấy mở cửa suốt đêm ngày. Tấp nập nhất là từ chiều tối và ngày lễ. Ngoài bán dâm ở đây không mở dịch vụ nào khác (ca nhạc, ăn uống...). Khách vào chơi an tâm được pháp luật che chở, nhà cửa, phòng ốc đàng hoàng và kẻ bán hoa được bảo đảm không ai quấy rầy. Trùm du đảng, băng đảng giang hồ nào dám đụng chạm vuốt râu hùm lính cảnh sát an ninh Bình Xuyên, dữ như cọp!



Khu Bình Khang được Chính phủ Tổng Thống Diệm ra lệnh chính thức đóng cửa ngày 1/12/1955, tính ra đã hoạt động chưa trọn ba năm. Khu Bình Khang cũ bây giờ ra sao, còn dấu tích gì? Tiếc thay tôi không có dịp viếng lại nơi xưa”. Khu Bình Khang bây giờ là một tòa nhà cao tầng kiên cố, trụ sở của trường Đại Học Hành Chính Quốc Gia. Cơ sở này đã được khởi công xây dựng từ năm 1968, vốn là cơ ngơi của Trường Công Tác Xã Hội. Khoảng năm 1967, cơ quan UNICEF (United Nations Children’s Fund) của Liên Hiệp Quốc dành một ngân khoản 2 triệu Mỹ kim viện trợ cho Bộ Xã Hội xây cất một trường đào tạo nhân viên và cán bộ xã hội. Bộ Xã Hội quyết định chọn khu đất Bình Khang cũ hiện do Bộ quản lý để tiến hành công tác xây cất. Nghe được tin này, một nhân vật cũ của Bình Xuyên là Ba

Đức đã nộp đơn khiếu nại chính phủ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm trước đây đã “cưỡng chiếm” khu đất này một cách trái phép. Một cuộc họp Liên Bộ được Tòa Đô Chánh triệu tập để giải quyết vấn đề này.

Khi đó tôi đang phụ trách về pháp chế, kế hoạch và ngoại viện của Bộ Xã Hội, được cử đại diện Bộ tham dự phiên họp này. Không hiểu sao ông Ba Đức biết được tin này, đã nhiều lần tới văn phòng của tôi kêu oan và hỏi địa chỉ tư gia của tôi. Tôi nhấn mạnh tôi chỉ làm việc tại văn phòng. Để sửa soạn cho buổi họp, tôi truy tìm hồ sơ vụ này. Chuyện khá phức tạp vì hồi đó chưa có Bộ Xã Hội mà chỉ có Tổng Nha Xã Hội đặt trụ sở tại địa điểm khác. Phòng Văn Khố của Bộ không tìm thấy hồ sơ nào dính líu tới vụ này. Tôi nhấn mạnh hồ sơ từ Tổng Nha thời Đế Nhất Cộng Hòa, họ cho biết có thể trong phòng lưu trữ đã từ lâu không ai đụng tới. Tôi cho một số nhân viên cùng tôi xuống tìm. Khi mở cửa phòng, mùi ẩm mốc xông lên, bụi bám đầy cả núi hồ sơ. Phải mất vài ngày chịu đựng khung cảnh thiếu vệ sinh này, nhân viên của tôi mới tìm được tập hồ sơ mỏng lét gồm tờ trình và một tờ giấy học trò do chính ông Ba Đức viết tay và ký tên đồng ý giao khu đất cho chính phủ sau khi được xóa bỏ khoản thuế khổng lồ tồn đọng trong thời gian dài cùng một số đền bù khác.

Khi tôi tới phòng họp tại tòa Đô Chánh thì Ba Đức đã ngồi trước cửa phòng. Chủ tọa cuộc họp là đại diện tòa Đô Chánh phát biểu đầu tiên nhấn mạnh vào lẽ công bằng, yêu cầu Bộ Xã Hội không nên ép buộc đương sự. Các đại diện các bộ và cơ quan khác phát biểu tiếp theo, cùng một luận điệu. Có lẽ họ đã được ông Ba Đức tìm gặp. Tôi là người trình bày cuối cùng, đưa cho mọi người coi tờ giấy do chính ông Ba Đức ký để chứng minh ông ta đã giao quyền sở hữu khu đất cho chính phủ sau khi được đền bù thỏa đáng. Trước chứng cứ này, các đại diện đã phải công nhận là chuyện đã được giải quyết từ thời Đế Nhất Cộng Hòa. Tôi vội ra về trước ánh mắt trừng trừng của ông này. Sau đó tôi đã phải hàng ngày thay đổi lộ trình và giờ giấc tới sở.



Lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất trường Công Tác Xã Hội diễn ra vào ngày 5/9/1968 do Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ chủ tọa. Sau 2 năm thi công, lễ Khánh Thành trường được cử hành vào ngày 24/11/1970 do Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu chủ tọa. Trường được xây rất kiên cố với tòa nhà hành chánh, các giảng đường rộng lớn, thư viện chuyên ngành xã hội để các khóa sinh tham khảo. Khu vực thực hành có các phòng mô phỏng các trung tâm xã hội, phòng tư vấn tâm lý và khu huấn luyện kỹ năng phát triển cộng đồng.

Các khóa sinh được tuyển chọn khắt khe qua các kỳ thi tuyển. Trường đã đào tạo được nhiều Kiểm Sự Xã Hội và Phó Kiểm Sự Xã Hội được bổ dụng làm việc tại các

ty xã hội và các cơ sở như cô nhi viện, viện dưỡng lão, trung tâm cộng đồng. Ngoài việc học lý thuyết về xã hội học, tâm lý học, kỹ thuật công tác xã hội, các học viên còn phải đi thực tế, viết báo cáo thực tập, nghiên cứu và thực hiện các kỹ thuật chuyên ngành. Giám Đốc đầu tiên của trường là Thạc sĩ Nguyễn Thị Oanh, tốt nghiệp Xã Hội Học tại Mỹ và Philippines. Bà Oanh còn có thời gian làm Giám Đốc Cư Xá Thanh Quan dành cho nữ sinh viên trên đường Hiền Vương mà các thanh niên nhiều người thường lui tới. Bộ Xã Hội cũng đã cử các nhân viên trẻ du học về công tác xã hội và phát triển cộng đồng tại Mỹ và Philippines. Sau khi tốt nghiệp văn bằng Master, họ đã về tham gia giảng dạy và giữ các chức vụ điều hành trường.

Từ khi có trường Công tác Xã Hội, các hoạt động của bộ Xã Hội được tiêu chuẩn hóa, không chỉ còn là cứu trợ và từ thiện mà đã được nâng cấp thành một hoạt động có bài bản, mang lại lợi ích không nhỏ cho các thành phần dân chúng cần sự giúp đỡ và chăm sóc của chính phủ. Cũng vui khi một nơi của tệ nạn xã hội trở thành một nơi của những người có chức năng cải tạo xã hội. Chỉ tiếc một điều là sau 1975, nơi này biến thành Trung Tâm Hành Chánh Quốc Gia chứ không còn dính dáng chi tới cải tạo xã hội nữa.

Song Thao